TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2019/QĐST-DS	*Hòa Bình, ngày 20 tháng 08 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 08 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2019/TLST- DS ngày 20 tháng 06 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Đồng nguyên đơn: Ông Lưu Văn L, sinh năm 1955
Bà Thái Tuyết Ng, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: Ấp Vĩnh Mới, xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Đồng bị đơn: Ông Trương Thành N, sinh năm 1967
Bà Trần Ngọc H (tên gọi khác là Bé B), sinh năm 1976

- Ông Trương Thành N ủy quyền cho bà Trần Ngọc H.

Cùng địa chỉ: Ấp 15, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Ngọc H (tên gọi khác là Bé B) và ông Lưu Văn L, bà Thái Tuyết Ng thống nhất bà Trần Ngọc H và ông Trương Thành N còn nợ lại ông Lưu Văn L và bà Thái Tuyết N, số tiền là 1.641.833.000 đồng (Một tỷ sáu trăm bốn mươi một triệu tám ba mươi ba nghìn đồng).

2.2. Bà Trần Ngọc H (tên gọi khác là Bé B) và ông Trương Thành N có nghĩa vụ trả tiền cho ông Lưu Văn L, bà Thái Tuyết Ng, số tiền là 1.641.833.000 đồng (Một tỷ sáu trăm bốn mươi một triệu tám ba mươi ba nghìn đồng).

3. Về thời hạn và phương thức thanh toán các bên thống nhất được giải quyết trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông L, bà Ng và ông N, bà H, mỗi bên phải chịu án phí là 15.313.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Ông Lưu Văn L và bà Thái Tuyết Ng đã nộp tiền tạm ứng án phí 31.377.000 đồng (Ba mươi một ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005589 ngày 20 tháng 06 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình được đối trừ, ông L và bà Ng được hoàn lại số tiền là 16.064.000 đồng, nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Oanh